| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUY NHƠN,**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 100/2019/ HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Trần Duyên Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Ngọc Đông.

2. Ông Nguyễn Hoàng Long.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nương là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1206/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng T, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Hàng Duy K, cư trú tại: Tổ X, khu vực Y, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 10 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày:

Chị và anh Hàng Duy K tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06-7-2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc. Đến khi chị sinh con, vợ chồng chị không còn tiếng nói chung, anh

K không có trách nhiệm, lo lắng cho vợ con những lúc vợ con đau ốm. Gia đình hai bên đã động viên hàn gắn và chị cũng đã chịu đựng sống vì con, nhưng anh K càng ngày càng quá đáng, không biết sửa sai mà còn đánh đập chị. Vợ chồng chị đã sống ly thân 02 năm nay. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Hàng Lê Anh T (sinh ngày 11-6-2006), sức khỏe bình thường, đang ở với cha. Chị chấp nhận giao cháu T cho anh K nuôi và chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại, sức khỏe của chị bình thường, chị không có mang thai.

Về tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ nần ai.

* Tại bản tự khai đề ngày 20 tháng 12 năm 2018, bị đơn anh Hàng Duy K trình bày: Anh thống nhất về thời gian, điều kiện kết hôn và con chung như chị T trình bày. Sau thời gian mẹ anh bán nhà, vợ chồng anh nảy sinh mâu thuẫn, chị T lạnh nhạt với anh và có bồ dẫn đến tình trạng ly hôn. Bản thân anh vẫn thương vợ, bỏ qua hết để gia đình hạnh phúc. Nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh chấp nhận ly hôn, anh nuôi con và chị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Về tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng anh không có nợ ai.

* Ý kiến của cháu Hàng Lê Anh T: Nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là muốn ở với cha.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận cho ly hôn; giao con chung cho anh K nuôi, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Lê Thị Hồng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Chị Lê Thị Hồng T và anh Hàng Duy K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q vào ngày 06-7-2005, không vi phạm điều kiện kết hôn, nên hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp.

[4] Chị T yêu cầu giải quyết ly hôn, anh K đồng ý ly hôn. Chị T, anh K thống nhất có 01 con chung là Hàng Lê Anh T (sinh ngày 11-6-2006), hiện tại đang ở với cha, sức khỏe bình thường. Chị T, anh K thống nhất giao cháu T cho anh K nuôi, phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Chị T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị T, anh K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cho nên, theo các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn và các thỏa thuận nêu trên của chị T, anh K.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm, theo điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định nêu trên của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1.** Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Hàng Duy K.

**2.** Về nuôi con chung:

2.1. Chị Lê Thị Hồng T và anh Hàng Duy K có 01 con chung là Hàng Lê Anh T (sinh ngày 11-6-2006), hiện tại đang ở với cha.

2.2. Giao cháu T cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng là 1.000.000 đồng, kể từ tháng 01-2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng. Trừ vào tiền tạm ứng

án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000651 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, chị T còn phải nộp 300.000 đồng.

**4.** Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**5.** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. T, Tp. Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Trần Duyên Anh**